

**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4**

CBTT-02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: 49/BCTN - SD4

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo : 2013

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Sông Đà 4 được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 thuộc Tổng công ty Sông Đà theo Quyết định số 1329/QĐ-BXD ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900189325 ngày 15/11/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu, đăng ký thay đổi lần 8 vào ngày 02/7/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Cổ phiếu phổ thông của Công ty hiện đang niêm yết tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phần số 58/QĐ-TTGDHN ngày 13/05/2008 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SD4. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu từ ngày 25/06/2008.

Vốn điều lệ Công ty: 103.000.000.000 đồng

2. Quá trình phát triển:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành 4290):
- + Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, công trình công nghiệp, dân dụng ;
- + Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV;
- + Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và đô thị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng (Mã ngành 8299).

2.2. Tình hình hoạt động của Công ty:

Năm 2013, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông đề ra như sau:

- | | | |
|---------------------|-----------------|--------------|
| - Tổng giá trị SXKD | : 631 tỷ đồng | đạt 137% KHN |
| - Tổng doanh thu | : 511 tỷ đồng | đạt 138% KHN |
| - Nộp ngân sách | : 22,13 tỷ đồng | đạt 148% KHN |

- Lợi nhuận trước thuế	: 14,12 tỷ đồng	đạt 139% KHN
- Lợi nhuận sau thuế	: 10,96 tỷ đồng	đạt 144 % KHN
- Tỷ suất lợi nhuận		
+ Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	: 2,77%	đạt 101,5% KHN
+ Tỷ suất LN sau thuế/VCSH bq	: 8,95%	đạt 144,6% KHN
+ Tỷ suất LN sau thuế /Tổng TS	: 1,61 %	đạt 129% KHN
- Thu nhập bình quân CB CNV	: 6,31 triệu đồng	đạt 115% KHN
- Đầu tư	: 30,75 tỷ đồng	đạt 87% KHN
- Cổ tức (dự kiến)	: 10%	

3. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2013:

- Đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ thi công các công trình như: Công trình thủy điện Huội Quảng, Lai Châu, Nậm na 2, Nậm Na 3, Xekaman1.
- Đã chủ động tuyển dụng nguồn nhân lực, cân đối nguồn tài chính đảm bảo đủ vốn phục vụ SXKD và thanh toán các chế độ cho người lao động.
- Quản lý và vận hành nhà máy thủy điện Iagrai3 đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả kinh tế.
- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác thu hồi vốn tại các công trình đã bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng và các công trình đã hết thời hạn bảo hành như: công trình thủy điện Sê San3, Sê San 4, Pleikrong, An Khê- Kanak, Bản Vẽ. Tập trung thu hồi vốn tại các công trình đang thi công để giảm giá trị dở dang và công nợ phải thu như công trình thủy điện NậmNa 2, Nậm Na3, Huội Quảng, Lai Châu, Xekaman1.
- Công tác tiếp thị đấu thầu: Trong năm 2013, Công ty đã chủ động tiếp thị với Chủ đầu tư- Công ty TNHH Hưng Hải để đảm nhận thi công tại các công trình thủy điện Nậm Na 2, Nậm Na 3.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mục tiêu tổng quát: Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 4 trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân chuyên nghiệp với trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Tiếp tục lấy ngành nghề truyền thống thi công bê tông các công trình thủy điện, thủy lợi làm hướng chủ đạo, mở rộng lĩnh vực xây dựng các nhà máy nhiệt điện, dân dụng, hạ tầng giao thông. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất để tăng dần tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong giá trị SXKD của công ty, chuẩn bị lực lượng tham gia thi công các dự án điện hạt nhân.
- Địa bàn hoạt động:
 - + Xây dựng các công trình thủy điện tại khu vực Tây Nguyên và miền Trung, các tỉnh phía Bắc
 - + Xây dựng các công trình thủy điện tại CHDCND Lào
 - + Xây dựng các công trình thủy điện khu vực Tây Bắc: thủy điện Nậm Na 1, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu, thủy điện Pắc Ma, TĐ Suối Chăn

+ Xây dựng các công nghiệp và dân dụng, công trình nhà cao tầng tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2013 và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012(10 ³ đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với KH
1	Giá trị SXKD	631.000.000	137%
2	Doanh thu	511.014.126	138%
3	Lợi nhuận	14.120.066	139%
4	Nộp ngân sách	22.130.000	148%
5	Thu nhập bình quân	6.031	91%

2. Những thay đổi chủ yếu: Không có

3. Kế hoạch SXKD năm 2014:

Trên cơ sở xác định các điều kiện nội tại của Công ty cũng như xác định những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2014. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Tổng giá trị SXKD: 650 tỷ đồng.
2. Doanh thu: 580 tỷ đồng.
3. Nộp ngân sách: 29,08 tỷ đồng.
4. Lợi nhuận:
 - + Lợi nhuận trước thuế: 22,16 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận sau thuế: 17,06 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu: 132,19 tỷ đồng
6. Vốn điều lệ: 103 tỷ đồng
7. Tổng tài sản: 605,75 tỷ đồng
8. Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 12 %.
9. Thu nhập bình quân: 6,5triệu đồng/người/tháng
10. Kế hoạch đầu tư: 12,55 tỷ đồng.
 - Đầu tư NCNL thiết bị thi công: 12,55 tỷ đồng

III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2013:

- Khả năng sinh lời:
- + Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu : 8,74 %
- + Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản : 1,61 %
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền hiện có/nợ ngắn hạn) : 0,02 lần
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013 : 680.962.180.606, đồng
- Cơ cấu vốn cổ đông:
- + Cổ đông Nhà nước : 6.400.000 CP chiếm 62,14%
- + Cổ đông khác : 3.900.000 CP chiếm 37,86%
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

- + Cổ đông sáng lập : 6.400.000 CP chiếm 62,14%
- + Cổ đông khác : 3.900.000 CP chiếm 37,86%
- Cổ tức (dự kiến) : 10%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

- Tổng giá trị SXKD : 631,073 tỷ đồng đạt 137% kế hoạch năm
- Doanh thu : 511,014 tỷ đồng đạt 138% kế hoạch năm
- Lợi nhuận : 14,120 tỷ đồng đạt 139% kế hoạch năm

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2013 đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, ngay từ khi lập kế hoạch và xây dựng các giải pháp của năm 2013, tập thể lãnh đạo Công ty Sông Đà 4 đã xác định bên cạnh nền kinh tế chung còn nhiều khó khăn còn phải đối diện với thách thức từ những vấn đề nội tại của đơn vị như:

- Khủng hoảng thiếu việc làm từ năm 2008 đến năm 2012 do một số dự án trọng điểm có sản lượng chiếm tỷ trọng lớn của công ty bị ảnh hưởng do Chủ đầu tư chậm thu xếp nguồn vốn, hàng năm thi công cầm chừng trong khi Công ty vẫn phải duy trì bộ máy quản lý, nhân công và các thiết bị để thi công công trình.
- Tích lũy tài chính thấp, cơ cấu nguồn vốn sản xuất kinh doanh chưa hợp lý, tỷ trọng vốn vay trên tổng nguồn vốn còn cao.
- Công nghệ thi công của công ty chậm đổi mới, năng lực thiết bị thi công còn thiếu và chưa được đầu tư đồng bộ.
- Giá thành sản phẩm còn cao, đặc biệt giá thành sản phẩm xây lắp và năng lực kinh nghiệm ngoài lĩnh vực truyền thống xây dựng thủy điện chưa có sức cạnh tranh so với thị trường nên khả năng tiếp thị, khả năng thắng thầu các gói thầu thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp còn thấp.

Trước thực trạng như trên, với tinh thần nhìn thẳng vào những khó khăn, tồn tại, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Sông Đà, lắng nghe ý kiến đóng góp của CBCNV, ban lãnh đạo Công ty đã đề ra những giải pháp thực hiện và tập thể CBCNV nghiêm túc thực hiện các giải pháp đề ra. Kết quả Công ty đã thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2013 đặt ra, các chỉ tiêu SXKD đều đạt vượt trội so với nhiều năm trước và là năm đầu tiên sản lượng toàn Công ty đạt xấp xỉ 650 tỷ đồng, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về năng lực, trình độ quản lý tạo tiền đề bước đi chắc chắn cho năm tiếp theo.

- Đối với công trình thủy điện Huội Quảng: Với thuận lợi là Tổng công ty Sông Đà đã đồng hành với Chủ đầu tư - Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong việc thu xếp nguồn vốn và đưa vào danh mục công trình trọng điểm quốc gia, Công ty đã chủ động bố trí lực lượng thi công lành nghề, linh hoạt trong bố trí thiết bị như đầu tư bổ sung thiết bị trạm trộn, cần trục, xe vận chuyển vừa bê tông nhằm đảm bảo mục tiêu chống lũ công trình và nâng cao giá trị sản xuất kinh doanh. Kết quả

thực hiện tại công trình này sản lượng đạt hơn 210 tỷ đồng, chiếm gần 35% tổng sản lượng toàn Công ty.

- Công trình thủy điện Lai Châu: Được sự tín nhiệm của Tổng thầu giao thầu tại công trình này, lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo sát sao, ưu tiên bố trí các thiết bị thi công, nguồn vốn cộng với tinh thần khắc phục khó khăn, công tác chỉ đạo thi công năng động, chú trọng chất lượng xây dựng công trình được Ban điều hành và Chủ đầu tư đánh giá cao, kết quả thực hiện đạt gần 100 tỷ đồng trên kế hoạch 60 tỷ đồng, tỷ lệ hoàn thành vượt 60% so với kế hoạch đầu năm.

- Công trình thủy điện Xêkaman 1: Công trình được Tổng công ty Sông Đà đầu tư tại CHDCND Lào đến cuối năm 2013 đã được Chủ đầu tư thu xếp nguồn vốn tín dụng để giải ngân cho dự án. Trong quá trình khởi động lại thi công, tuy đã đánh giá các khó khăn nhưng thời điểm ban đầu tiến độ thi công không đáp ứng yêu cầu của công trường, đặc biệt là khả năng sản xuất vữa RCC. Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã phối hợp chặt chẽ cơ cấu lại tổ chức bộ máy thi công tại công trường, Tổng giám đốc Công ty thường xuyên có mặt tại công trình chỉ đạo điều hành, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi công. Đến hiện nay hệ thống trạm trộn RCC đã hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu của công trường, tiến độ thi công bê tông CVC đạt tiến độ đề ra.

- Đối với các công trình tiếp thị đấu thầu: Tổng giá trị sản lượng thực hiện đạt 146 tỷ đồng, chiếm khoảng 25 % giá trị tổng sản lượng. Đây là kết quả của công tác nỗ lực tìm kiếm việc làm trong những năm trước, tạo tiền đề cho Công ty mở rộng công tác tiếp thị đấu thầu với các Chủ đầu tư và sang lĩnh vực xây dựng khác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tập trung chỉ đạo điều hành thi công các công trình đặc biệt là công trình thủy điện Xekaman1, Huội Quảng, Lai Châu và Nậm Na 3. Nâng cao chất lượng xây dựng, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thi công mới tiến tiến vào phục vụ sản xuất.

- Nghiên cứu và xây dựng đề án tái cấu trúc Công ty phù hợp với lộ trình đã được phê duyệt. Trên cơ sở định hướng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính được Tổng công ty định hướng cho đơn vị theo phân khúc Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp, tổ chức triển khai xây dựng chiến lược kinh doanh công ty đến năm 2017 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng đào tạo năm 2014, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá, mô tả công việc cho từng vị trí chức danh cụ thể, kịp thời rà soát tinh giản sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc theo đề án tái cấu trúc giai đoạn 2013-2015.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của ngành nghề chính xây dựng bê tông các công trình thủy điện. Tập trung tiếp thị đấu thầu, nhận thầu các gói thầu Tổng công ty đã trúng thầu hoặc tham gia cùng đấu thầu, các dự án thủy điện của Tập đoàn Hưng Hải. Bên cạnh đó tiếp thị nhận thầu dự án đô thị của Sudico, các dự án thủy lợi, thủy điện tại CHDCND Lào.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

CHỈ TIÊU	MS	NĂM 2013	NĂM 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	514.413.716.729	367.784.873.070
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.018.743.958	1.048.502.841
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	509.394.972.771	366.736.370.229
4. Giá vốn hàng bán	11	417.937.847.308	297.077.195.683
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	91.457.125.463	69.659.174.546
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	95.308.620	130.682.263
7. Chi phí tài chính	22	29.745.077.581	35.880.325.463
Trong đó: Lãi vay phải trả	23	29.121.070.363	35.601.903.439
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	40.556.116.765	30.417.004.091
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30	21.251.239.737	3.492.527.255
10. Thu nhập khác	31	1.523.844.795	961.251.847
11. Chi phí khác	32	8.655.019.013	86.280.925
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(7.131.174.218)	874.970.922
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	14.120.065.519	4.367.498.177
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.160.677.156	218.046.529
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	10.959.388.363	4.149.451.648

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán độc lập

1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013 phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

VI. Các công ty có liên quan

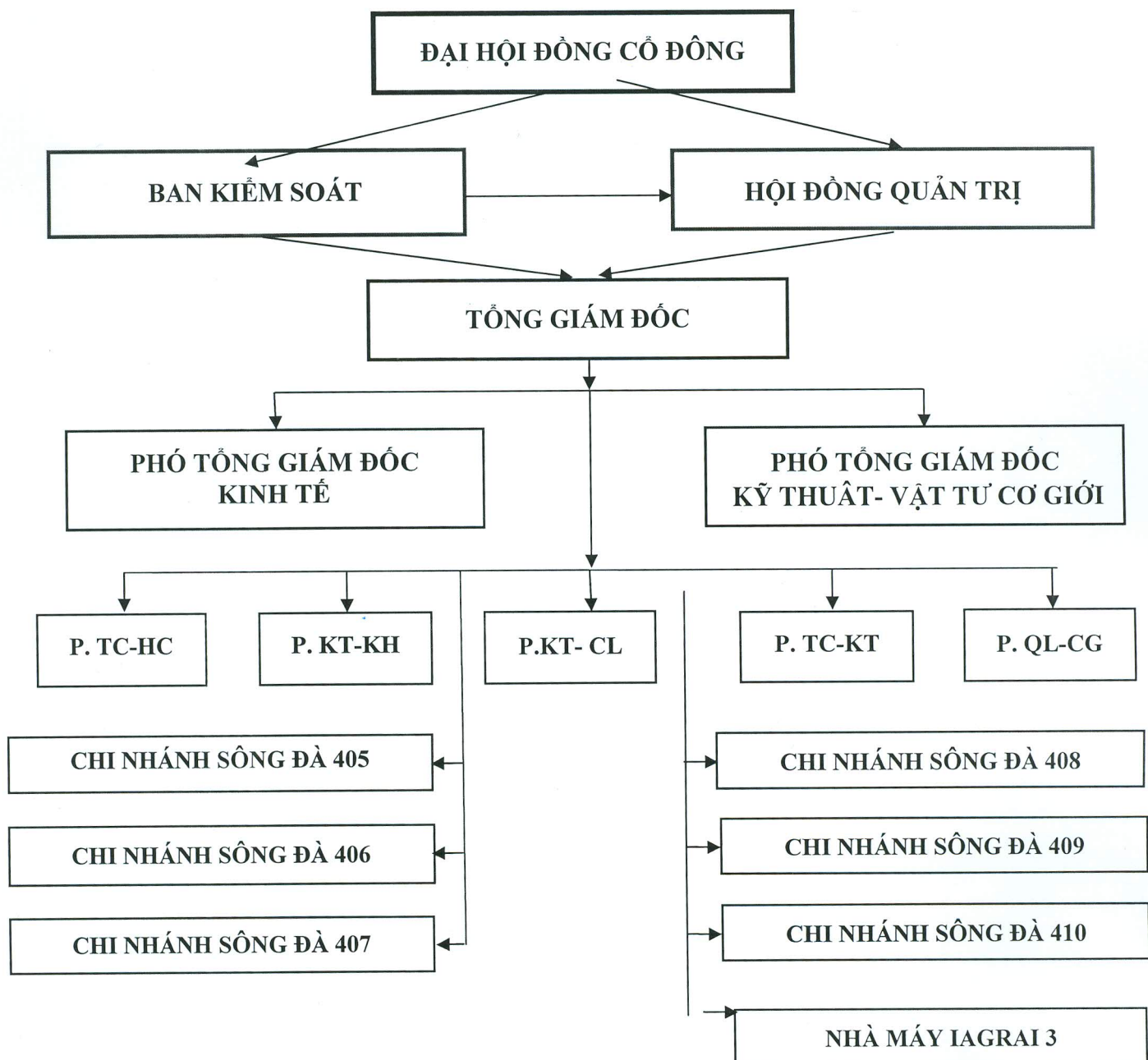
1. Tổng công ty Sông Đà: Vốn góp: 64.000.000.000 đồng chiếm 62,14 % vốn điều lệ Công ty.

2. Công ty CP thủy điện Sông Đà Tây Nguyên: góp vốn đầu tư thực hiện dự án thủy điện Hà Tây số tiền: 10.445.280.000 đồng

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban tổng giám đốc điều hành:

Tổng Giám đốc : **Trần Văn Thông**

Ngày sinh : 06/8/1971

Nơi sinh : Hưng Châu - Hưng Nguyên - Nghệ An.

Địa chỉ thường trú : Tổ 16, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ hiện tại : TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Phó Tổng giám đốc : **Phạm Văn Trọng**

Ngày sinh : 30/10/1966

Quê quán : Thanh Thủy - Thanh Hà - Hải Dương.

Địa chỉ thường trú : Tổ 2, Phường Hoa Lư, TP Pleiku - Gia Lai.

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô.

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc : Phan Xuân Minh
Ngày sinh : 06/06/1966
Quê quán : Thanh Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Phường Thống Nhất, TP Pleiku - Gia Lai.
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư XD công trình ngầm.
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc : Nguyễn Tiến Dũng
Ngày sinh : 04/08/1979
Quê quán : Thạch Đài - Thạch Hà - Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư XD
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc

3. Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 4:

Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác trong năm của Ban tổng giám đốc trong năm 2013 là: 1.193.115.636, đồng.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên trong toàn công ty tính đến tháng 31/12/2013 là 1.189 người, trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	06
2	Trình độ đại học	133
3	Trình độ cao đẳng	19
4	Trung cấp nghề	41
5	Sơ cấp, cán sự	03
6	Công nhân kỹ thuật	987
	Tổng cộng	1.189

4.1. Chính sách đối với người lao động:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, trong năm 2013:

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Dũng - Phó Tổng giám đốc công ty thay ông Vương Đắc Hùng từ ngày 24/4/2013 theo NQ số 12 NQ/HĐQT ngày 24/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

- Bổ nhiệm bà Phạm Thị Cao Thanh - Trưởng ban Kiểm soát thay ông Nguyễn Hải Sơn từ ngày 24/4/2013 theo NQ số 12 NQ/HĐQT ngày 24/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

- Bổ nhiệm ông Lưu Văn Thuận - Thành viên ban Kiểm soát thay ông Vũ Quang Khái từ ngày 24/4/2013 theo NQ số 12 NQ/HĐQT ngày 24/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên, trong đó:

+ Ông Hồ Sỹ Hùng : Chủ tịch HĐQT (Không chuyên trách)

+ Ông Trần Văn Thông : Thành viên HĐQT

+ Ông Phan Xuân Minh : Thành viên HĐQT

+ Ông Ngô Minh Tuấn : Thành viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Tiến Dũng : Thành viên HĐQT

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, trong đó:

+ Bà Phạm Thị Cao Thanh : Trưởng ban Kiểm soát (thành viên độc lập không điều hành)

+ Ông Vũ Hải Phong : Thành viên Ban Kiểm soát (TP KTKH Công ty)

+ Ông Lưu Văn Thuận : Thành viên Ban Kiểm soát (PP KTKH Công ty)

1.1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2013, thay mặt cổ đông, HĐQT quản lý Công ty hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. HĐQT quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý và nghị quyết; hàng quý HĐQT họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành.

- HĐQT chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong SXKD; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- HĐQT phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Năm 2013, HĐQT tổ chức 07 phiên họp, và ban hành 134 văn bản

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thảo luận, thống nhất biểu quyết đồng ý 5/5 của các thành viên Hội đồng quản trị.

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát: Sau khi được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II đã xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động, Chương trình

công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm đảm bảo các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty.
- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện của Ban Kiểm soát (kiểm soát trước, trong và sau các hoạt động của Công ty).
- Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2013 là: 492.000.000, đồng.

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Tỷ lệ sở hữu:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	
			31/12/2012	31/12/2013
1	Hồ Sỹ Hùng	Chủ tịch HĐQT	53.261	53.261
2	Trần Văn Thông	Thành viên HĐQT	23.730	23.730
3	Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	23.800	23.800
4	Phan Xuân Minh	Thành viên HĐQT	12.300	12.300
5	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT		1.000

b. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và những người có liên quan:

- Cổ đông lớn: Không có giao dịch.
- Cổ đông nội bộ và những người có liên quan: Không có giao dịch

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông và số lượng nắm giữ đến 04/3/2014

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	1.738	10.205.236	99,08%

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cá nhân	1.717	3.796.688	36,86%
2	Tổ chức	21	6.408.548	62,22%
	Trong đó cổ đông lớn			
	<i>Tổng công ty Sông Đà</i>		6.400.000	62,14%
II	Cổ đông nước ngoài	15	94.764	0,92%
1	Cá nhân	13	80.798	0,78%
2	Tổ chức	2	13.966	0,14%
	Tổng cộng	1.753	10.300.000	100%

Nơi nhận: *lsh*

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



TỔNG GIÁM ĐỐC

Điền Văn Thông